

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2017

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1969.

* Bị đơn:

Chị Đào Thị Bé E, sinh năm 1960.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Tô Bá Đ, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: ấp P, xã T, huyện Y, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Phần đất tranh chấp thuộc thửa số 97 và thửa số 98, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại xã T, huyện Y, tỉnh Bến Tre có nguồn gốc là của ông Nguyễn Văn Ng (cha của chị Nguyễn Thị L). Nay chị E, anh Đ đồng ý hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị L.

- Chị Nguyễn Thị L đồng ý bồi hoàn công sức giữ gìn và tôn tạo đất cho chị Đào Thị Bé E và anh Tô Bá Đ bằng hiện vật là một phần thửa 98, tờ bản đồ số 14 nêu trên.

- Cụ thể, các phần đất mà các bên được nhận như sau:

Giao cho chị Đào Thị Bé E và anh Tô Bá Đ được nhận phần đất thuộc thửa số 98-2, tờ bản đồ số 14, có diện tích 159m², tọa lạc tại xã T, huyện Y, tỉnh Bến Tre (trên thửa đất hiện có một căn nhà của chị Bé E và anh Đ đang quản lý);

Phần đất có tứ cận như sau:

Phía Bắc giáp đường lộ,
Phía Nam giáp thửa số 119,
Phía Tây giáp thửa số 98-1,
Phía Đông giáp thửa số 366.

(có họa đồ phân đất thửa số 98-2, tờ bản đồ số 14, Họa đồ ngày 31/8/2017 kèm theo, từ các điểm E -> F -> G -> H -> E)

Buộc chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ di dời hai hàng rào lưới B40, cột trụ bê tông, song song với căn nhà của chị Bé E và anh Đ trên phần đất mà chị Bé E, anh Đ được nhận và giao lại cho chị Đào Thị Bé E, anh Tô Bá Đ phần đất và tài sản trên đất thuộc thửa 98-3, có diện tích 81,1m² (theo Họa đồ ngày 09/7/2012 đã được cơ quan thi hành án cưỡng chế giao đất cho chị L do thi hành các bản án trước đây). Phần đất có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp thửa số 366 của Đào Thị H,
Phía Tây giáp thửa 98-1,
Phía Bắc giáp đường lộ,
Phía Nam giáp thửa 119 của Võ Văn D.

(có họa đồ thuộc thửa số 98-3, có diện tích 81,1m², tờ bản đồ số 14, họa đồ ngày 09/7/2012 kèm theo)

Giao cho chị Nguyễn Thị L được nhận phần đất thuộc thửa số 98 -1, có diện tích 114m², tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại xã Phú Túc, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; Phần đất có tứ cận như sau:

Phía Bắc giáp đường lộ,
Phía Nam giáp thửa 119,
Phía Tây giáp thửa 97,
Phía Đông giáp thửa đất 98-2 chị Bé E, anh Đ được nhận.

(có họa đồ phân đất thửa số 98-1, tờ bản đồ số 14, Họa đồ ngày 31/8/2017 kèm theo, từ các điểm D -> E -> H -> I -> C -> D)

Giao cho chị Nguyễn Thị L được nhận phần đất thuộc thửa số 97, có diện tích 44m², tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại xã T, huyện Y, tỉnh Bến Tre; Phần đất có tứ cận như sau:

Phía Bắc giáp đường lộ,
Phía Nam giáp thửa 120,
Phía Tây giáp 96,
Phía Đông giáp thửa 98-1 chị L được nhận.

(có họa đồ phân đất thửa số 97, tờ bản đồ số 14, Họa đồ ngày 31/8/2017

kèm theo, từ các điểm A -> B -> C -> I -> A)

Chị Nguyễn Thị L; chị Đào Thị Bé E và anh Tô Bá Đ có nghĩa vụ liên hệ các cơ quan chức năng để được đăng ký quyền sử dụng đất đối với các phần đất được nhận theo quy định của pháp luật.

- Chi phí chia cắt phần đất trên họa đồ là 200.000đ, chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu, chị L đã nộp xong.

- Số tiền chị Nguyễn Thị L tự nguyện bồi thường giá trị 09 cây nhãn cho chị Đào Thị Bé E và anh Tô Bá Đ, sau khi trừ chi phí cưỡng chế thi hành các bản án trước, nay còn lại là 2.170.000đ (Hai triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng), chị Đào Thị Bé E và anh Tô Bá Đ được tiếp tục nhận.

- Án phí:

Án phí không có giá ngạch:

Chị Nguyễn Thị L phải chịu 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng)

Chị Đào Thị Bé E, anh Tô Bá Đ cùng chịu 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng)

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Chị Nguyễn Thị L chịu 358.000đ (Ba trăm năm mươi tám ngàn đồng)

Chị Đào Thị Bé E, anh Tô Bá Đ cùng chịu 358.000đ (Ba trăm năm mươi tám ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Quốc Tuấn